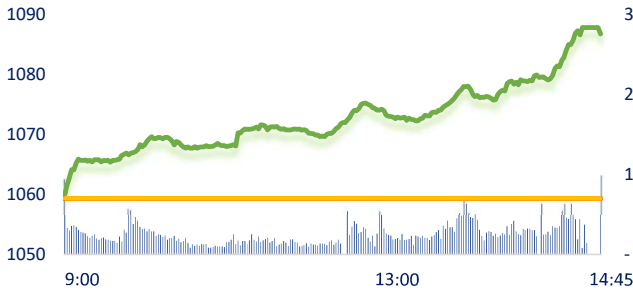
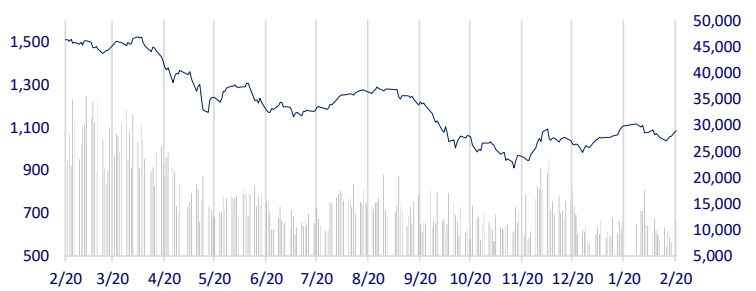
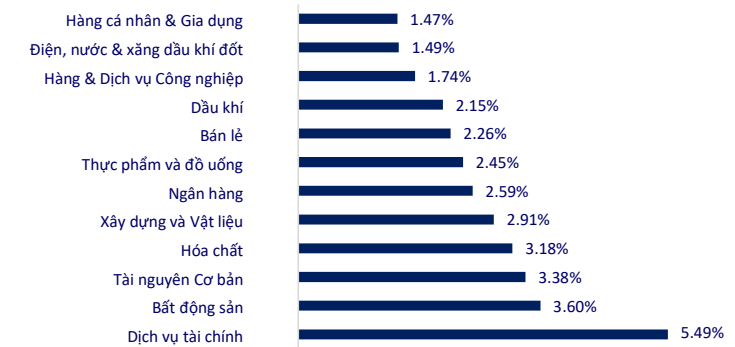


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,086.69	2.58%	7.90%
VN30	1,087.36	3.19%	8.17%
HNX	215.83	2.80%	5.12%
UPCOM	78.82	-0.15%	10.01%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-82.57		
Tổng GTGD (tỷ)	13,656.09	51.50%	58.50%

Thị trường chứng khoán Việt Nam chứng kiến một phiên tăng mạnh mẽ kể từ đầu tháng 2. VN-Index khởi đầu phiên tích cực chủ yếu nhờ nhóm bất động sản trước thông tin về gói tín dụng 120,000 tỷ đồng mà 4 ngân hàng thương mại nhà nước dành cho bất động sản. Sau đó sắc xanh tiếp tục lan ra các nhóm ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, vật liệu xây dựng,... và thị trường tiếp tục nở rộng đà tăng đến hết phiên.

INTRADAY VNINDEX 20/2/2023

VNINDEX (1Y)


ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	18,320	2.58%	5.71%
FUEMAV30	12,820	3.30%	7.55%
FUESSV30	13,240	3.36%	6.09%
FUESSV50	16,010	2.96%	13.95%
FUESSVFL	15,700	4.60%	9.41%
FUEFVND	23,470	2.40%	4.78%
FUEVN100	13,970	4.33%	7.88%
VN30F2309	1,080	3.69%	
VN30F2306	1,082	3.37%	
VN30F2304	1,087	3.97%	
VN30F2303	1,088	3.72%	

THAY ĐỔI GIÁ TẠI CÁC NGÀNH


THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	27,531.94	0.07%	5.51%
Shanghai	3,290.34	2.06%	6.51%
Kospi	2,455.12	0.16%	9.78%
Hang Seng	20,886.96	0.81%	5.59%
STI (Singapore)	3,308.75	-0.59%	1.77%
SET (Thái Lan)	1,657.69	0.36%	-0.76%
Dầu Brent (\$/thùng)	83.56	0.64%	-2.74%
Vàng (\$/ounce)	1,852.25	0.15%	1.43%

Thị trường châu Á-Thái Bình Dương hầu hết tăng điểm hôm nay, do các nhà đầu tư mong đợi một loạt dữ liệu kinh tế vào cuối tuần, bao gồm cả biên bản của Ủy ban Thị trường mở Liên bang Hoa Kỳ (FOMC). Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc đã rời kỳ hạn trái phiếu 1 năm và lãi suất cho vay cơ bản 5 năm không thay đổi, phù hợp với kỳ vọng.

KINH TẾ VÍ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	4.67%	-9	-30
Lãi suất tiết kiệm 12T	7.40%	0	0
TPCP - 5 năm	3.97%	-3	-82
TPCP - 10 năm	4.13%	0	-77
USD/VND	23,900	-0.42%	0.59%
EUR/VND	26,074	-0.38%	1.62%
CNY/VND	3,529	-0.31%	1.26%

Sau khi tăng 250 đồng trong tuần trước, giá USD tại các ngân hàng thương mại trong phiên giao dịch đầu tuần này (20/2) lại quay đầu giảm mạnh.

LỊCH SỰ KIỆN

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
SMB	2/20/2023	2/21/2023	2/28/2023	Tiền mặt		1,000
S4A	2/21/2023	2/22/2023	3/15/2023	Tiền mặt		600
DNC	2/21/2023	2/22/2023	2/28/2023	Tiền mặt		1,500
IDV	2/22/2023	2/23/2023		Cổ phiếu	100:20	
NTH	2/23/2023	2/24/2023	3/13/2023	Tiền mặt		1,000
CLC	2/23/2023	2/24/2023	3/16/2023	Tiền mặt		1,500
BDB	2/28/2023	3/1/2023	4/14/2023	Tiền mặt		1,000
SAB	3/2/2023	3/3/2023	3/24/2023	Tiền mặt		1,000

TIN TỨC CHỌN LỌC

Hà Nội bồi thường, tái định cư đường Vành đai 4 hơn 13 nghìn tỷ;

Bộ GTVT thúc tiến độ cao tốc Mai Sơn - Quốc lộ 45;

Hưng Yên đầu tư hạ tầng lưới điện phục vụ khu công nghiệp và đô thị quy mô lớn;

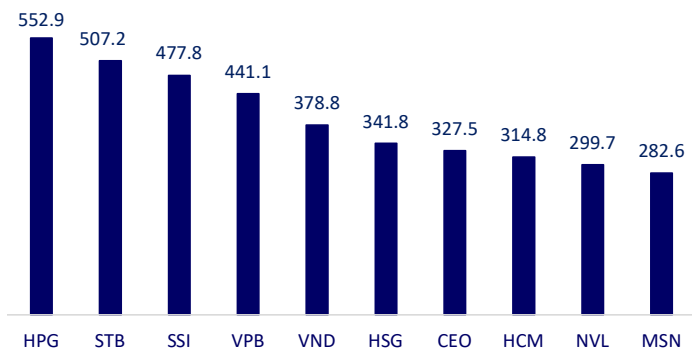
Dân Mỹ nợ kỳ lục 16.9 ngàn tỷ USD;

Các nhà phân tích: BOJ sẽ chấm dứt chính sách tiền tệ siêu nới lỏng trong năm nay;

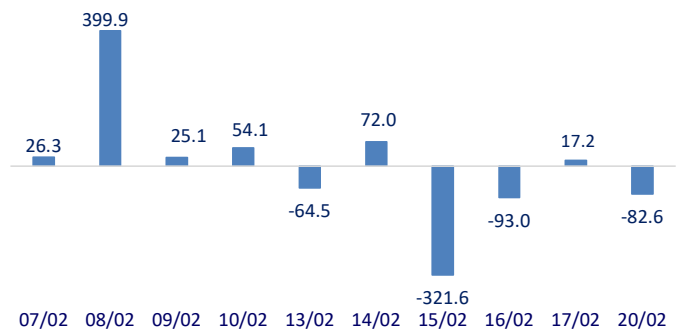
Tổng Thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres hối thúc đầu tư hơn nữa vào châu Phi.

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	93,800	0.86%	0.32%	1,907,051	1,553,009	STB: Sacombank đã áp dụng biểu lãi suất mới và đồng loạt giảm mạnh ở nhiều kỳ hạn. Đối với hình thức gửi tiết kiệm tại quầy, lãi suất kỳ hạn 36 tháng giảm từ 9%/năm xuống còn 8,65%/năm, tức điều chỉnh 0,35%. Tương tự, lãi suất kỳ hạn 12 tháng giảm 0,5% xuống 8,4%/năm. Lãi suất kỳ hạn 6 tháng ở mức 8%/năm, giảm 0,3 điểm % so với trước.
BID	47,200	3.06%	6.31%	2,561,846	3,142,921	
CTG	30,450	2.70%	4.46%	7,063,571	8,221,411	
TCB	28,600	2.88%	7.52%	4,935,615	4,786,984	
VPB	18,300	5.78%	7.65%	38,496,697	30,929,308	
MBB	18,900	4.42%	5.00%	18,252,070	17,656,603	
HDB	18,800	1.90%	4.16%	4,622,130	4,758,515	
TPB	24,600	3.14%	6.96%	15,116,154	12,678,492	
STB	25,700	5.33%	4.90%	49,825,745	37,347,882	
VIB	22,000	2.33%	8.91%	6,906,990	5,754,063	
ACB	25,800	4.03%	7.95%	10,669,157	7,307,611	
NVL	12,450	6.87%	-2.73%	50,499,749	36,313,277	NVL: Novaland bổ sung tài sản đảm bảo cho khoản vay 1.600 tỷ đồng tại MSB.
BCM	86,000	1.30%	2.63%	157,865	131,739	POW: Theo báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh, tháng 1, PV POWER ghi nhận tổng doanh thu 1,712 tỷ đồng, thực hiện được 85% kế hoạch tháng.
PDR	11,700	6.85%	4.00%	18,224,469	11,569,543	
GAS	109,000	1.68%	2.93%	452,171	437,992	
POW	12,650	2.02%	8.12%	23,536,885	24,846,626	VHM: ngày 17/02 Vinhomes công bố việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty Làng Vân cho công ty mẹ là Tập đoàn Vingroup. Giá trị nhận chuyển nhượng không được nêu cụ thể.
PLX	39,400	2.07%	3.96%	1,359,342	1,213,163	
VIC	54,100	1.12%	1.31%	2,901,272	2,606,240	
VHM	45,200	4.39%	1.80%	11,100,276	6,328,141	Chuyên gia dự báo, ngành F&B sẽ có sự tăng trưởng mạnh hơn từ việc hồi phục của du lịch toàn cầu trong 2023.
VRE	29,350	3.35%	2.98%	4,834,077	5,138,645	
VNM	77,500	1.97%	2.92%	3,528,516	2,809,561	HPG: Theo Bản tin mới nhất của Hiệp hội thép Việt Nam (VSA), tháng 1/2023, với sản lượng sản xuất trên 326.400 tấn và sản lượng bán hàng trên 304.200 tấn, Tập đoàn Hòa Phát đã nâng thị phần thép xây dựng từ khoảng 35% cuối năm 2022 lên 36,05%, dẫn đầu các doanh nghiệp thép trong nước.
MSN	94,500	3.50%	1.72%	1,125,722	1,040,148	
SAB	190,200	1.66%	-0.89%	140,199	131,950	
BVH	51,200	1.59%	5.57%	1,122,936	1,080,814	
VJC	102,600	0.00%	-0.48%	390,592	328,989	
FPT	82,800	1.47%	2.60%	2,604,062	2,307,623	
MWG	44,300	2.43%	4.24%	4,101,773	3,720,363	
GVR	15,450	5.10%	10.36%	4,792,840	3,856,559	
SSI	20,750	6.68%	12.16%	47,089,013	35,859,662	
HPG	21,900	4.29%	8.42%	45,427,388	47,317,786	

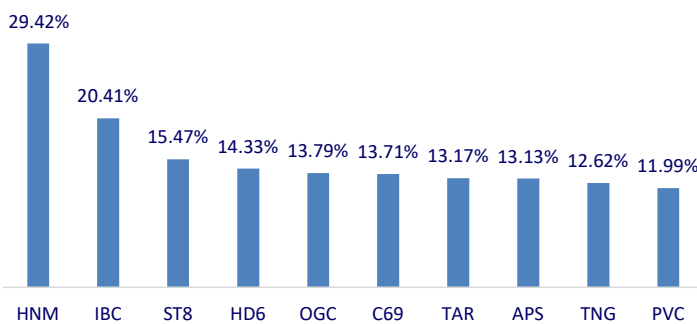
Top CP có tổng giá trị giao dịch cao nhất (tỷ đồng)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên có thanh khoản



Top giảm 3 phiên có thanh khoản

